

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 11 K10 Mã lớp học 30,623 Thực hành

Môn học: OMH44 Kỹ thuật lái xe

Giáo viên: Nguyễn Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181747	Cao Việt An	03/04/2000	8			
2	CD181780	Nguyễn Duy An	17/12/2000	0.0			
3	CD181762	Nguyễn Long An	08/03/2000	10			
4	CD181732	Đỗ Đức Anh	09/01/2000	8.5			
5	CD180068	Dương Thế Anh	18/02/1999	10			
6	CD180253	Nguyễn Mạnh Cầm	07/10/2000	9			
7	CD181332	Trần Văn Chiến	07/08/2000	0.0			
8	CD181237	Dương Đức Chinh	16/10/1998	8.5			
9	CD180053	Lại Xuân Đại	20/02/1996	8			
10	CD180076	Hoàng Minh Đạt	22/10/1999	8			
11	CD180027	Dương Văn Đức	17/05/1999	8.5			
12	CD180281	Lê Huỳnh Đức	14/04/2000	9			
13	CD181298	Nguyễn Ngọc Đức	22/01/2000	9			
14	CD180031	Hoàng Ngọc Hải	09/01/1998	10			
15	CD180288	Trần Văn Hải	22/07/2000	8			
16	CD180283	Chu Quang Hiếu	20/12/2000	8.5			
17	CD181791	Hoàng Trung Hiếu	11/10/2000	9			
18	CD181333	Ngô Văn Hiếu	01/01/2000	8.5			
19	CD181316	Nguyễn Minh Hiếu	25/10/2000	9			
20	CD180249	Nguyễn Văn Hiếu	24/10/2000	9			
21	CD180011	Ngô Phúc Hòa	25/04/1996	9			
22	CD180056	Bùi Huy Hoàng	27/03/1999	9			
23	CD181784	Phạm Hải Hoàng	21/04/2000	9			
24	CD181247	Trịnh Huy Hoàng	21/01/2000	9			
25	CD181748	Đặng Văn Hùng	21/03/2000	9			
26	CD181228	Nguyễn Quang Hùng	06/12/2000	9			
27	CD180007	Nguyễn Quang Khải	04/09/1996	8			
28	CD181222	Nguyễn Tá Khải	21/05/2000	9			
29	CD180183	Nguyễn Duy Khánh	21/12/2000	9			
30	CD180064	Nguyễn Thành Long	15/04/1999	9			
31	CD182250	Nguyễn Văn Long	20/01/1999	9			
32	CD181786	Trần Trung Long	25/02/2000	8.5			
33	CD181190	Hà Đình Minh	26/10/2000	8.5			
34	CD181769	Bùi Hoài Nam	27/02/2000	9			
35	CD181205	Lê Quốc Oai	23/11/2000	8.5			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181740	Vũ Xuân Nhật Tân	28/10/2000	9			
37	CD181220	Nguyễn Thế Thắng	19/11/2000	8.5			
38	CD180186	Hoàng Quốc Thước	07/11/1999	9			
39	CD181219	Bùi Trung Tín	06/08/2000	9			
40	CD180195	Hoàng Văn Triển	02/07/2000	9			
41	CD180205	Nguyễn Đăng Trọng	04/10/1999	9			
42	CD181235	Nguyễn Thành Trung	17/04/2000	9			
43	CD180242	Nguyễn Quang Trường	25/08/2000	9			
44	CD181229	Nguyễn Sĩ Trường	14/12/2000	9			
45	CD181778	Lê Văn Việt	21/07/2000	9			

Tổng số SV tham gia thực hành.....4.3.....

Số sinh viên đạt:.....4.3.....

Ngày giáo viên nộp điểm:....05/01/2021....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Dũng

TRƯỞNG KHOA

Tăng Huy

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**